

Bản án số: **34 /2021/HS-PT**

Ngày: 08-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Phan Thị H, Trần Thùy D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 08 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh Bình Phước.

+ Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Thị H, sinh năm 1985, tại Hà Tĩnh.

Nơi thường trú: Xóm K, xã S, huyện H, tỉnh H; nơi đăng ký tạm trú: xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân S và bà Phạm Thị Th; có chồng Trương Minh P, sinh năm 1987; con Trương Hà V, sinh năm 2011 và Trương Đăng K, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020 đến ngày 15/10/2020 thì được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thùy D, sinh năm 1988, tại Bình Phước.

Nơi cư trú: xã L, huyện LL, tỉnh B; chỗ ở: xã M, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết T và bà Thái Thị M; có chồng Lê Trọng H, sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020 đến ngày 15/10/2020 thì được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị H là công nhân làm việc tại Công ty L, khu công nghiệp M, địa chỉ tại xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Khoảng 7 giờ ngày 05/10/2020 H đến Công ty làm việc bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 81P1 – 370.55, khi đến nhà xe của công ty để gửi xe thì H nhìn thấy chiếc xe biển số: 93C1 303.53, nhãn hiệu Yamaha Sirius của anh Đ đỗ bên cạnh, chìa khóa xe cắm trên ổ khóa mở cốp xe nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, H gọi điện cho Trần Thị D để bàn bạc lấy trộm xe và được D đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ M đón D và đưa cho D thẻ công nhân để vào công ty, sau khi vào được công ty thì H và D cùng đi đến nhà xe, H chỉ vị trí chiếc xe của anh Đ cho D biết rồi cả hai đi vào xưởng làm việc, khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi công nhân nữ mang thai ra về thì H và D cùng đi ra bãi giữ xe, H đã sửa thẻ xe của mình từ thẻ xe biển số: 81 P1 – 370.55 thành thẻ xe biển số: 91C1 – 303.53 của anh Đ rồi đưa cho D để D dẫn xe của anh Đ qua cổng bảo vệ của công ty. Sau khi chiếm đoạt được xe của anh Đ thì D điều khiển xe đến nhà nghỉ 136 tại xã T, huyện H, tỉnh B để cất giấu. Đến ngày 06/10/2020 thông qua sự giới thiệu của anh Vương Trường T thì D đã bán chiếc xe nói trên cho anh Ngô Văn B với giá 7.500.000 đồng, sau đó D gọi điện cho H biết đã bán xe được 4000.000 đồng và hứa cho H 1.000.000 đồng, ngày 06/10/2020 D bị Công an huyện C bắt giữ, đến ngày 07/10/2020 anh B đã giao nộp chiếc xe mà D đã chiếm đoạt của anh Đ cho cơ quan điều tra Công an huyện C.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 109/KLĐG – HĐĐGTS ngày 09/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 93C1 - 303.53 có giá trị 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 08 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Thị H và bị cáo Trần Thùy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phan Thị H 06 (sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Thùy D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/10/2020 đến ngày 15/10/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên bố về xử lý vật chứng, quyết định án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/02/2021, bị cáo Phan Thị H, Trần Thùy D kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 08 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phan Thị H, Trần Thùy D được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội D phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phan Thị H, Trần Thùy D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D bản án sơ thẩm đã nhận định. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phan Thị H, Trần Thùy D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phan Thị H, Trần Thùy D:

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã được tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương và các giấy tờ của bệnh viện tâm thần thành phố M liên quan đến bệnh tình của cháu Trương Đăng K, quyết định thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị H và ông Trương Minh P, gia đình bị cáo H có ông Phạm Ngọc M được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Trần Thùy D cung cấp thêm tình tiết là cha của bị cáo bị tai biến có giấy khám sức khỏe của trung tâm y tế và đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo là người trực tiếp chăm sóc cho người bệnh được chính quyền địa phương xác nhận.

Mặt khác, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường xong cho anh B, đây là các tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt, đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân Tối cao và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật vì vậy kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B không phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phan Thị H, Trần Thùy D.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 08 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Phan Thị H và bị cáo Trần Thùy D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phan Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 08/7/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Thùy D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 08/7/2021

Giao bị cáo Phan Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng, huyện C, tỉnh B; giao bị cáo Trần Thùy D cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phan Thị H, Trần Thùy D không phải chịu

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B (1);
- PV 06 Công an tỉnh B (1);

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND, VKSND huyện C (2);
- Chi cục THADS huyện C (1);
- UBND xã M, huyện C (1);
- UBND xã xã L, huyện L(1);
- Công an huyện C (1);
- Công an huyện L: (1)
- Sở tư pháp tỉnh B (1);
- Trại giam Công an tỉnh (1);
- Bị cáo (2);
- Tổ HCTP, lưu.

Nguyễn Viết Hùng